

Số: 12/2026/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12/3/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2026/TLST- DSST ngày 04/3/2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự;

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1); Địa chỉ: Tầng A, 2; Tòa nhà S, Số A A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thu H – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 1985; và ông Trần Duy S, sinh năm 1985 ; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Kim H1, sinh năm 1963, ông Phạm Xuân C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 8, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Duy S phải trả cho ngân hàng TMCP Q (V1) khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 104577288.24 ngày 20/03/2024 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng (V1) chủ thẻ Phạm Thị Phương T ngày 21/03/2024.

Số tiền dư nợ tính đến ngày 17/3/2026 là: 1.938.082.945 đồng (*một tỷ, chín trăm ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 104577288.24 ngày 20/03/2024 là: 1.887.595.510 đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.875.265.000 đồng, nợ lãi là: 12.330.510 đồng.

- Dư nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 21/03/2024 là: 50.487.435 đồng, trong đó: nợ gốc là: 48.955.529 đồng, nợ lãi/phí là: 1.531.906 đồng.

Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả và phí theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kể từ ngày 18/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký.

Thực hiện thanh toán toàn bộ và một lần ngay khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. 2 Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1365 quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 tỉnh Hòa Bình lập ngày 20/03/2024;

2. 3. Trường hợp, Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, Ngân hàng TMCP Q có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1365 quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 tỉnh Hòa Bình lập ngày 20/03/2024 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 158; tờ bản đồ số: 28, địa chỉ: Tổ dân phố số H, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nay là: phường H, tỉnh Phú Thọ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 973473, Số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H00692 do Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/10/2005, đứng tên Hộ bà Hồ Thị Kim H1. Ngày 07/03/2024, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H xác nhận tặng cho bà Hồ Thị Kim H1 theo hồ sơ số 005907.TA015.

2. 4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết Khoản nợ thì Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết Khoản nợ còn lại cho V1.

3. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.071.244 đồng. *(Ba mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng)*

Bà Phạm Thị Phương T và Ông Trần Duy S phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền chi phí tố tụng là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

Ngân hàng TMCP Q được hoàn trả lại 34.487.325 đồng *(Ba mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001521 ngày 04/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND KV 12;
- Phòng THADS KV12;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thuý Hằng